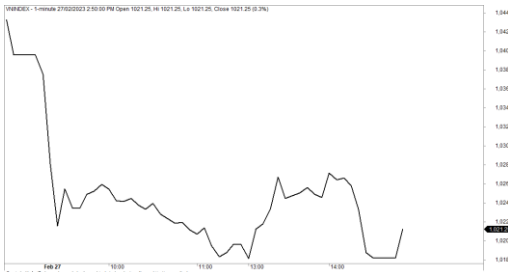


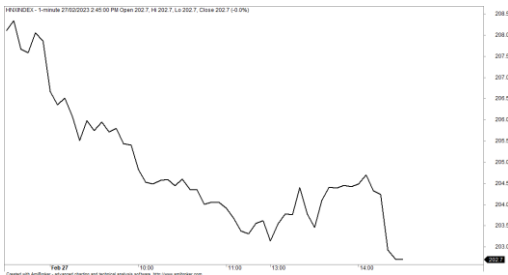
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
<b>Điểm</b>	1,021.25	203.27	75.85
% ngày	-1.76%	-1.95%	-1.15%
% tuần	-6.02%	-5.82%	-3.78%
% tháng	-8.58%	-7.92%	1.15%
% năm	-31.87%	-53.82%	-32.67%
<b>GTGD (Tỷ VND)</b>			
Trong ngày	9,763	1,044	442
TB 1 tuần	10,503	1,270	541
TB 1 tháng	10,648	1,127	497
<b>Khối ngoại (Tỷ VND)</b>			
Mua	870.57	4.50	5.74
Bán	1,529.48	4.31	8.26
Giá trị ròng	-658.90	0.20	-2.51
<b>Độ rộng TT</b>			
Mã Tăng	138	44	149
Mã Giảm	305	122	107
Không Đổi	56	73	84
<b>Chỉ số chính</b>			
P/E	11.64	15.07	12.27
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	4,179	261	982
LS Cổ tức	2.99%	5.92%	3.95%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

**VNINDEX**



**HNXINDEX**



**DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG**

Thị trường chưa thể cân bằng ngắn hạn khi áp lực bán tiếp tục chiếm ưu thế. Chỉ số VN-Index đóng cửa phiên giảm 1.76% dừng tại 1021.25 điểm. Chỉ số HNX-Index giảm 1.95%, chỉ số Upcom-Index giảm 1.15%. Giá trị giao dịch khớp lệnh tiếp tục ở dưới 10,000 tỷ với con số 9,001 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

MSN, HPG, HDB, MWG, SSI ghi nhận mức giảm trên 3% trong đó MSN giảm sàn về cuối phiên. Đồng thời, các cổ phiếu tăng giá cuối tuần trước như VCB, GAS, SAB cũng đảo chiều giảm theo thị trường chung. Số mã giảm tiếp tục lấn áp cho thấy tâm lý thị trường tiếp tục tiêu cực.

VNM (0.7%) là điểm sáng đáng chú ý nhất trong phiên hôm nay khi nhận được lực cầu đỡ giá, chốt phiên tại 75,200 đồng. Ngoài ra, PVD, VJC, PGV là một số mã hiếm hoi đi ngược thị trường.

Khối ngoại bán ròng 660 tỷ đồng toàn thị trường trong đó FUEVFVND (168 tỷ), VHM (76 tỷ), SSI (75 tỷ) là các mã bị bán ròng khá nhất. Ở chiều ngược lại, VNM (35 tỷ), POW (21 tỷ), PVD (11 tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng.

**QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN**

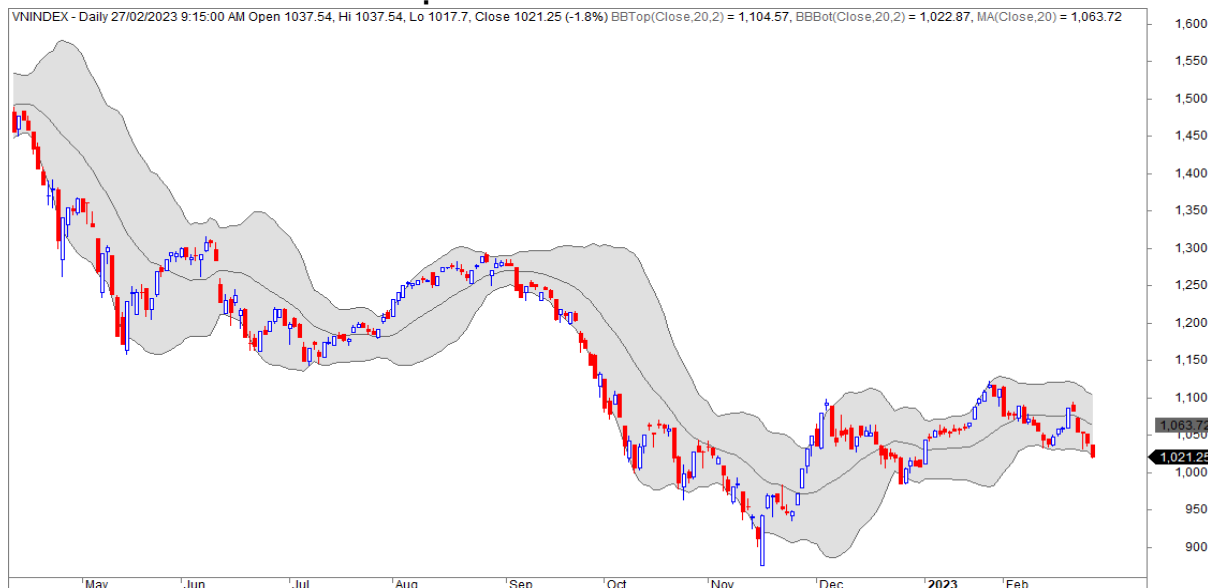
Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ xuất hiện nhịp hồi trong vài phiên tới khi nhiều cổ phiếu đã rơi vào vùng quá bán. Đồng thời, chỉ số VN-Index xuyên thủng mức 1,030 điểm và rủi ro ngắn hạn có dấu hiệu gia tăng cho thấy đà giảm ngắn hạn có thể sẽ còn tiếp diễn với vùng hỗ trợ kế tiếp là 980 – 1,000 điểm. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý ngắn hạn tiếp tục giảm cho thấy các nhà đầu tư vẫn còn bi quan với xu hướng hiện tại.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức GIẢM. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn tiếp tục hạ tỷ trọng cổ phiếu và hạn chế mua mới trong giai đoạn này. Tuy nhiên, các nhà đầu tư cần hạn chế bán tháo khi chỉ số VN-Index giảm về vùng hỗ trợ 980 – 1,000 điểm.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



### BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



*Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index*



*Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index*

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	<b>GIẢM</b>	<b>TĂNG</b>	1110	1130	870	800
Chỉ số HNX-Index	<b>GIẢM</b>	<b>TĂNG</b>	197	210	189	160
Chỉ số VN30	<b>GIẢM</b>	<b>TĂNG</b>	1120	1140	980	960
Chỉ số VNMidcaps	<b>GIẢM</b>	<b>TĂNG</b>	1,030	1200	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	<b>GIẢM</b>	<b>TĂNG</b>	1000	1150	804	750

**Sàn GDCK TPHCM (HSX)**

	Điểm	Chg%
VNI	1021.25	-1.76%
VN30	1011.46	-1.84%
VN Mid	1242.52	-2.89%
VN Small	1095.14	-2.11%

**Sàn GDCK Hà Nội (HSX)**

	Điểm	Chg%
HNI	203.27	-1.95%
HN30	352.11	-2.32%
VNX AllSh	963.06	-2.14%

**Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)**

	Điểm	Chg%
UPCoM	75.85	-1.15%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	870.57	
Bán	1529.48	
GT ròng	-658.9	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	4.50	
Bán	4.31	
GT ròng	0.20	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	5.74	
Bán	8.26	
GT ròng	-2.51	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
KPF	500	4.63%
VJC	2300	2.39%
FDC	500	2.27%
DCL	400	1.60%
PTB	500	1.20%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
AMV	400	9.52%
DVM	500	3.36%
VC3	500	1.85%
PVI	300	0.61%
PVS	100	0.39%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VOC	1859	8.77%
DVN	783	4.66%
QTP	113	0.77%
PAT	114	0.13%
IDP	0	0.00%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
MSN	-6000	-6.98%
ANV	-2250	-6.92%
IJC	-950	-6.86%
SMC	-750	-6.79%
CTI	-850	-6.59%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TNG	-1500	-8.15%
BCC	-800	-6.56%
CEO	-1300	-6.25%
L14	-2900	-6.05%
VGS	-700	-5.60%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VGX	-578	-4.86%
C4G	-495	-4.38%
G36	-290	-3.97%
DSC	-696	-3.70%
DRI	-284	-3.64%

\*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	442,490	
BID	225,610	
GAS	203,836	
VIC	201,757	
VHM	178,529	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
KSF	14,190	
THD	13,545	
IDC	13,101	
BAB	12,908	
PVS	12,236	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	183,249	
VGI	62,365	
MCH	52,618	
VEA	51,245	
BSR	50,560	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
HPG	31,395,056	25,981,025
HSG	20,537,057	18,606,222
HQC	20,466,873	9,799,519
VND	18,548,887	20,539,480
DXG	16,608,390	11,436,005

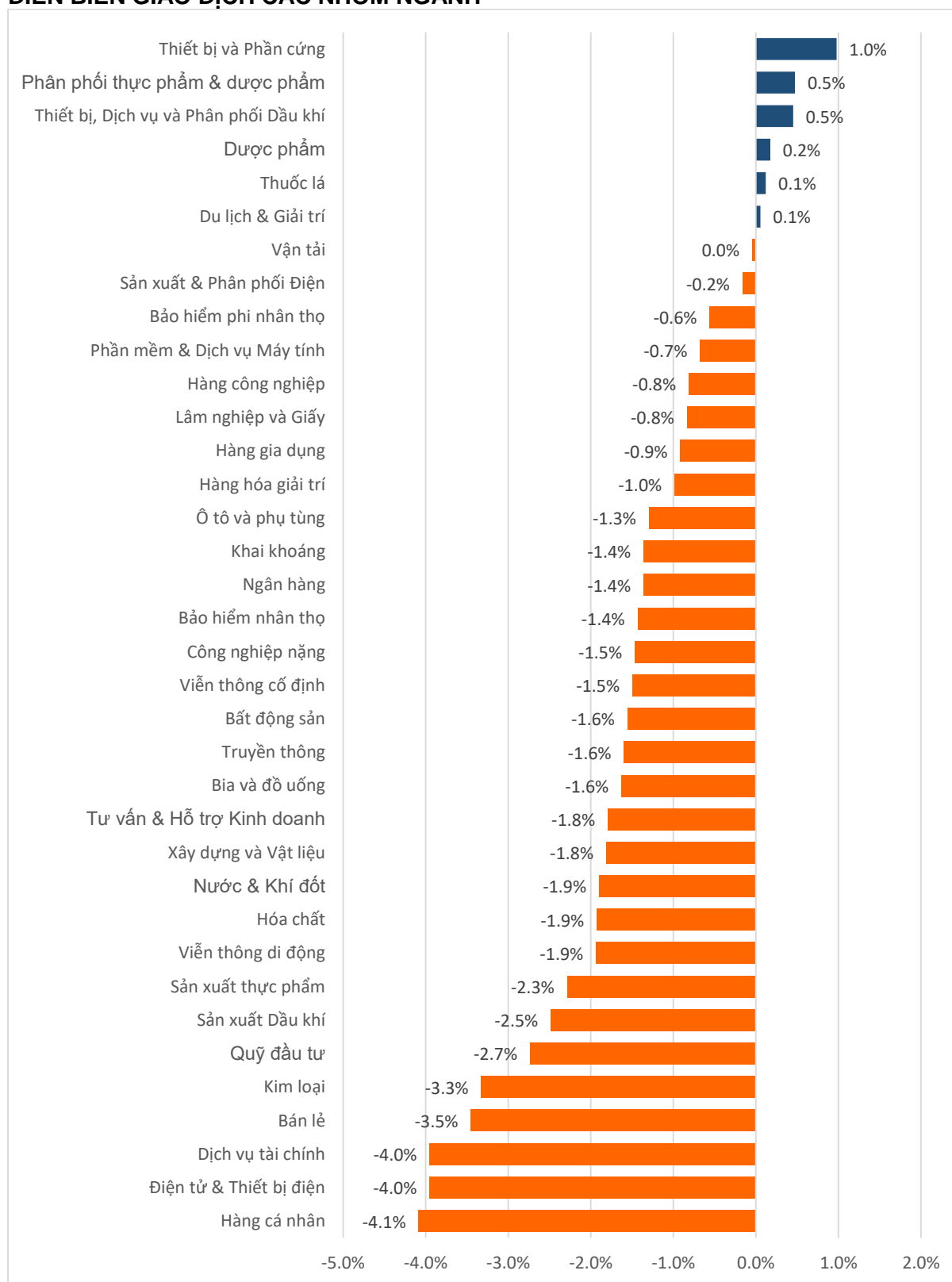
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	11,508,403	14,029,953
CEO	7,447,638	9,220,356
AMV	7,102,393	1,674,070
PVS	6,417,925	6,760,131
TNG	3,635,898	2,588,058

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BSR	8,534,013	9,920,942
LMH	2,418,325	1,115,652
C4G	2,156,038	3,210,974
VHG	1,258,528	1,723,816
ABB	1,069,452	999,661

Nguồn: Bloomberg & YSVN



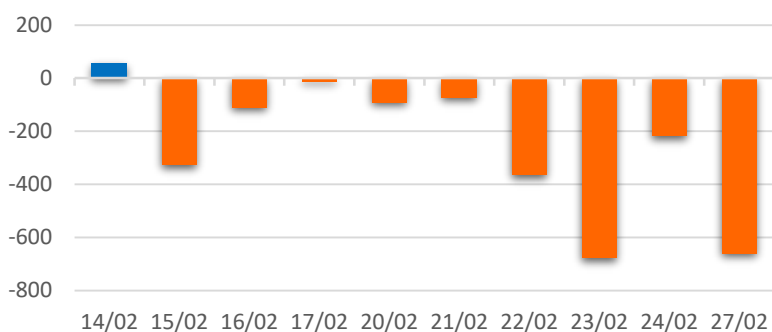
## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



Nguồn: FiinPro – YSVN

## THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

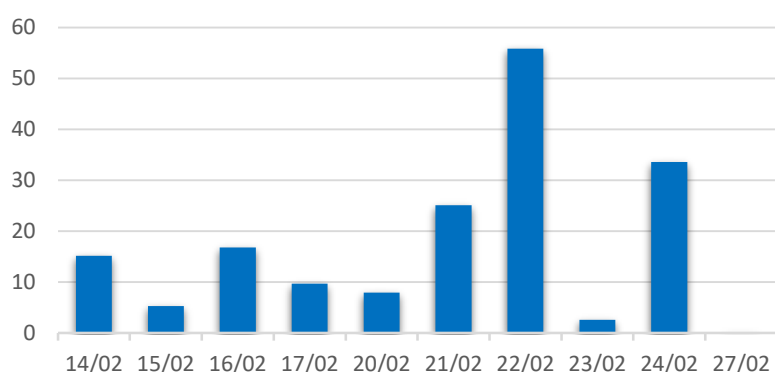
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VNM	34,538	FUEVFNVD	168,145
POW	21,093	VHM	75,806
PVD	11,309	SSI	75,229
BMP	9,129	STB	71,123
PHR	8,400	DXG	52,934

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

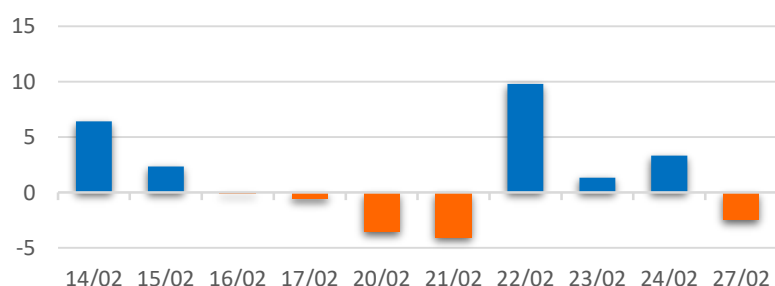
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
IDC	2,904	SHS	3,214
PVI	682	TNG	572
PVS	350	ICG	86
VCS	125	IVS	65
NRC	39	HHG	27

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
BSR	1,896	ACV	3,789
TCW	960	VEA	2,207
MML	617	VTP	858
TED	355	MCH	137
CSI	271	CLX	132

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinPro – YSVN

**THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH**

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>FUEVFVND</b>	301,368	<b>SAM</b>	32,604
<b>FUESSVFL</b>	36,014	<b>MIG</b>	14,316
<b>FUEKIV30</b>	30,994	<b>REE</b>	6,703
<b>E1VFN30</b>	24,592	<b>TCB</b>	6,575
<b>MBB</b>	22,873	<b>GMD</b>	4,705

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

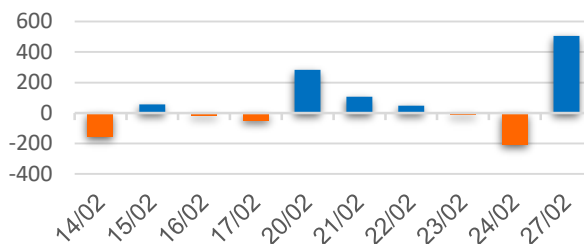
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
		<b>DVM</b>	261
		<b>IDC</b>	4.7
		<b>VC2</b>	2.5
		<b>TNG</b>	2.5
		<b>NAG</b>	2.5

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

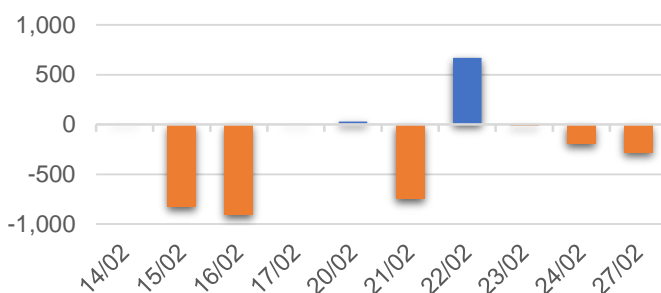
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>MCH</b>	2,447	<b>CST</b>	3
<b>G36</b>	1	<b>DTP</b>	2
		<b>ABB</b>	0.7
		<b>CEN</b>	0.3
		<b>NDT</b>	0.2

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

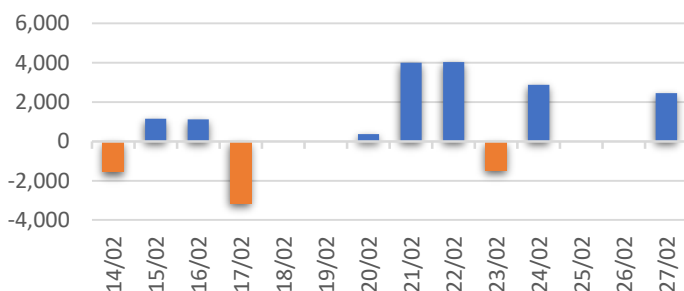
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



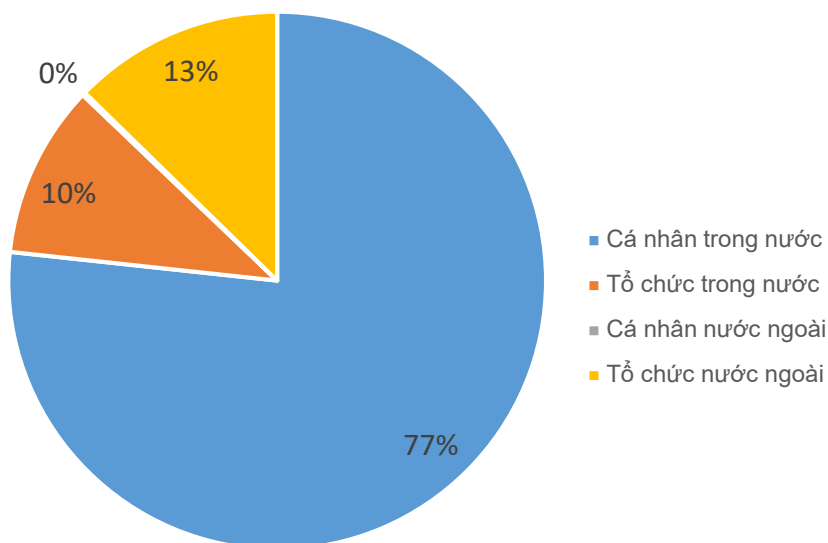
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)

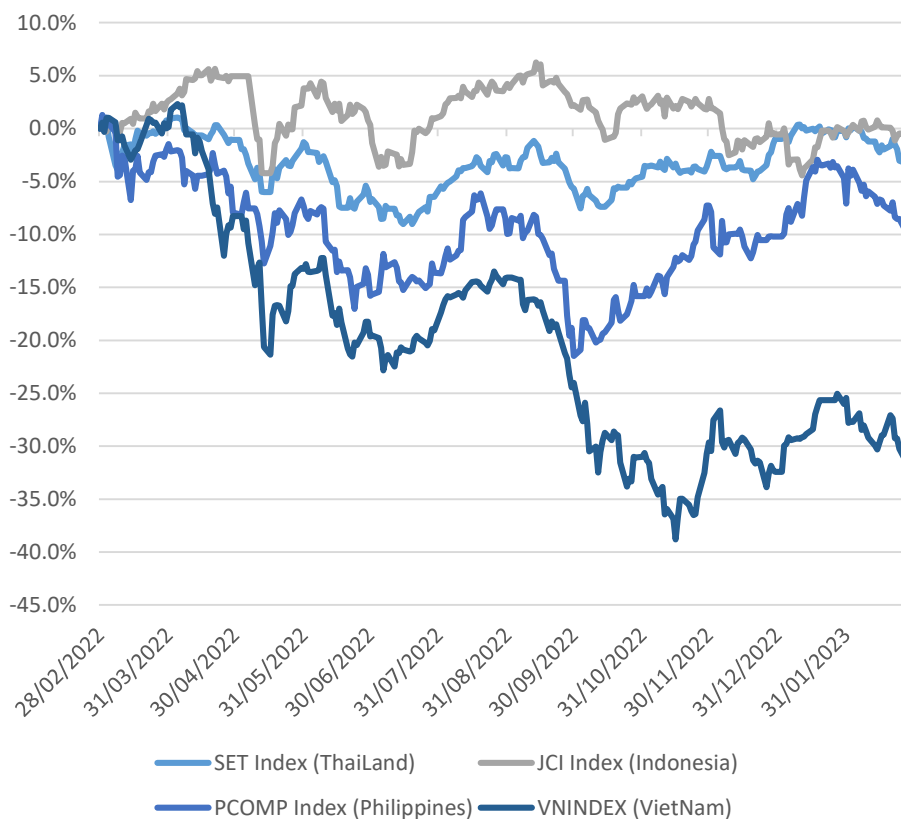


## CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FiinPro – YSVN

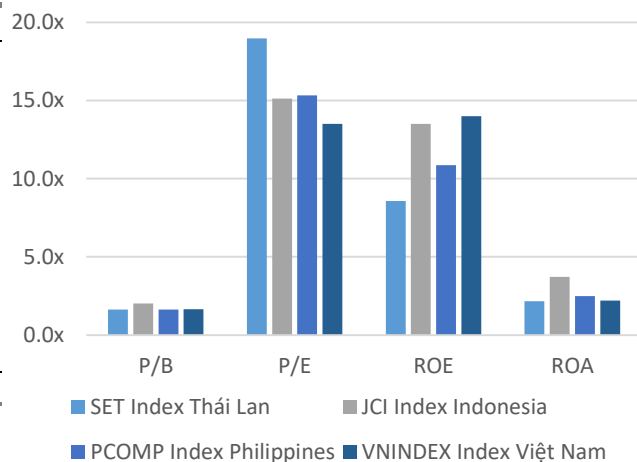
### Diễn biến các thị trường trong khu vực



**Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực**

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
<b>P/B</b>		1.6x	2.0x	1.7x	1.7x
<b>P/E</b>		17.4x	15.2x	15.5x	14.1x
<b>ROE</b>	%	9.30	13.51	10.86	14.03
<b>ROA</b>	%	2.36	3.72	2.48	2.19
<b>Vốn hóa</b>	Tỷ USD	584.36	627.31	176.90	182.77
<b>GTGD</b>	Tỷ USD	1.45	0.50	0.05	0.44
<b>LS cổ tức</b>	%	2.81	2.62	2.14	1.77

Nguồn: Bloomberg & YSVN





**CÔNG TY CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM****Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân**

**Nguyễn Thế Minh**  
Giám đốc Nghiên cứu Phân tích  
+84 28 3622 6868 ext 3826  
minh.nguyen@yuanta.com.vn

**Lý Thị Hiền**  
Trưởng phòng NC-PT  
+84 28 3622 6868 ext 3908  
hien.ly@yuanta.com.vn

**Quách Đức Khánh**  
Phó Phòng NC-PT  
+84 28 3622 6868 ext 3833  
khanh.quach@yuanta.com.vn

**Khổng Hữu Hiệp**  
Chuyên viên phân tích cao cấp  
+84 28 3622 6868 ext 3912  
hiep.khong@yuanta.com.vn

**Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng**  
Chuyên viên phân tích cao cấp  
+84 28 3622 6868 ext 3832  
hong.nguyen@yuanta.com.vn

**Phạm Tấn Phát**  
Chuyên viên phân tích cao cấp  
+84 28 3622 6868 ext 3880  
phat.pham@yuanta.com.vn

**Ngô Thanh Thảo**  
Trợ lý phân tích  
+84 28 3622 6868 ext 3952  
thao.ngo@yuanta.com.vn

**Phòng Môi giới khách hàng cá nhân**

**Phạm Đắc Thành**  
Giám đốc Khu vực Miền Bắc  
+84 28 3622 6868 ext 3416  
thanh.pham@yuanta.com.vn

**Võ Thị Thu Thủy**  
Giám đốc chi nhánh Bình Dương  
+84 28 3622 6868 ext 3505  
thuy.vo@yuanta.com.vn

**Lương Kỳ Ty**  
Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn  
+84 28 3622 6868 ext 3653  
ty.luong@yuanta.com.vn

**Bùi Quốc Phong**  
Giám đốc chi nhánh Đồng Nai  
+84 28 3622 6868 ext 3701  
phong.bui@yuanta.com.vn

**Võ Đình Tuấn**  
Giám đốc chi nhánh Đà Nẵng  
+84 28 3622 6868 ext 3301  
tuan.vo@yuanta.com.vn

**Nguyễn Việt Quang**  
Giám đốc chi nhánh Hà Nội  
+84 28 3622 6868 ext 3404  
quang.nguyen@yuanta.com.vn

**Đinh Thị Thu Cúc**  
Giám đốc chi nhánh Vũng Tàu  
+84 28 3622 6868 ext 3203  
cuc.dinh@yuanta.com.vn

## Appendix A: Important Disclosures

### Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

### Ratings Definitions

**BUY:** We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

**HOLD-Outperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**HOLD-Underperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**SELL:** We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

**Under Review:** We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

**Restricted:** The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

### Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written